

**BẢN TỔNG HỢP TIẾP THU, GIẢI TRÌNH Ý KIẾN CỦA BỘ, NGÀNH, ĐỊA PHƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO
LUẬT TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG (SỬA ĐỔI)**

I. THÔNG NHẤT VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO LUẬT

Có 03 (Bộ, ngành Trung ương) và 01 (địa phương) thống nhất hoàn toàn với hồ sơ đề nghị¹.

II. NỘI DUNG GÓP Ý VỚI HỒ SƠ DỰ THẢO LUẬT

1. Về dự thảo Tờ trình

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
1	UBND tỉnh Tuyên Quang	Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 mục IV dự thảo Tờ trình: “Đối tượng tác động của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) là toàn bộ cơ quan nhà nước từ Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) và chính quyền địa phương, các thiết chế, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc của chính quyền địa phương các cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã).” thành “Đối tượng tác động của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) là toàn bộ cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) và chính quyền địa phương, các thiết chế, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc của chính quyền địa phương các cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã).”	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)
2	Bộ Xây dựng	Dự thảo Luật có một số nội dung quy định đang xây dựng 02 phương án trong đó phương án 1 là phương án đang được áp dụng	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ

¹ Các Bộ, cơ quan Trung ương gồm: : Đài Tiếng nói Việt Nam, Bộ Y tế, Bảo hiểm xã hội Việt Nam.
Các địa phương gồm: (1) HĐND tỉnh Quảng Trị.

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		hiện nay, phương án 2 là phương án đề xuất. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung các nội dung rà soát, đánh giá tác động kỹ lưỡng trong nội dung Tờ trình gửi Chính phủ.	sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)
3	Sở Nội vụ tỉnh Trà Vinh	Đề nghị xem xét phương án không tổ chức HĐND cấp xã sẽ không đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 110, Điều 111 Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2013 và quy định tại Luật Thực hiện dân chủ ở cơ sở năm 2022, Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015, Luật Đầu tư công năm 2024... vì HĐND cấp xã là cầu nối kênh thông tin nhanh nhất giữa cử tri, người dân với các cơ quan, đơn vị, địa phương trong việc xây dựng, ban hành và tổ chức triển khai, thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

2. Về dự thảo Luật Chính quyền địa phương (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
1	Ủy ban Pháp luật của Quốc hội	- Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với việc cần tiếp tục hoàn thiện các quy định về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền như đề xuất của Bộ Nội vụ. Tuy nhiên, để bảo đảm tính thuyết phục, đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung vào dự thảo Tờ trình các thuyết minh, phân tích cụ thể hơn về những bất cập, hạn chế của Luật hiện hành cũng như trong việc tổ chức thực hiện để làm cơ sở cho việc đề xuất các nội dung sửa đổi, bổ sung cụ thể về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền trong dự	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>thảo Luật. Bên cạnh đó, hiện tại Luật Tổ chức Chính phủ cũng đang được đề xuất sửa đổi, bổ sung, trong đó có nội dung về phân cấp, phân quyền. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục rà soát, bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất của các quy định về phân cấp, phân quyền, ủy quyền giữa 02 dự thảo Luật này.</p> <p>Qua rà soát, Thường trực Ủy ban Pháp luật cũng nhận thấy, so với Luật hiện hành thì dự thảo Luật được sửa đổi theo hướng mở rộng chủ thể phân cấp, ủy quyền và chủ thể được phân cấp, ủy quyền (Điều 19, Điều 20). Dự thảo Luật cũng quy định cơ quan, tổ chức, cá nhân được phân cấp phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân cấp (Điều 19). Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, việc mở rộng các chủ thể phân cấp, ủy quyền cần tiếp tục được rà soát, cân nhắc kỹ lưỡng trên cơ sở nguyên tắc chỉ thực hiện phân cấp, ủy quyền giữa những cơ quan có chức năng, nhiệm vụ tương đồng (ví dụ: giữa Bộ, cơ quan ngang Bộ với UBND các cấp). Về cơ chế trách nhiệm, Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, đối với những nhiệm vụ, quyền hạn đã được Quốc hội phân quyền mà chủ thể được phân quyền muốn tiếp tục phân cấp nhiệm vụ, quyền hạn đó cho cơ quan, chính quyền cấp dưới thực hiện thì vẫn phải chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đó. Quy định về cơ chế chịu trách nhiệm đối với chủ thể phân cấp nhằm góp phần hạn chế nguy cơ phân cấp, ủy quyền tràn lan, nâng cao hiệu quả và tăng cường cơ chế kiểm soát giữa các cơ quan trong quá trình tổ chức thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn mà Luật đã quy định.</p> <p>2. Về nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, Thường trực Ủy ban Pháp luật cơ bản tán thành với việc kế thừa cách thức</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>thể hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương, HĐND, UBND các cấp theo hướng chỉ quy định một cách nguyên tắc và khái quát về các nhiệm vụ, quyền hạn của các cơ quan này theo các nhóm lĩnh vực như Luật hiện hành. Các nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của chính quyền địa phương, HĐND, UBND các cấp trong các lĩnh vực cần được quy định cụ thể trong các luật điều chỉnh về từng lĩnh vực chuyên ngành.</p> <p>- Về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng việc sửa đổi mô hình tổ chức chính quyền địa phương mới trong dự thảo Luật cần dựa trên các cơ sở chính trị, cơ sở lý luận đầy đủ, vững chắc và việc tổng kết thực tiễn về tổ chức mô hình tổ chức chính quyền địa phương, đặc biệt là mô hình tổ chức chính quyền đô thị trong thời gian qua; đồng thời bảo đảm phù hợp và cụ thể hóa quy định của Hiến pháp năm 2013 về tổ chức chính quyền địa phương. Bên cạnh đó, đây là vấn đề hệ trọng, liên quan trực tiếp đến các thiết chế dân chủ và tổ chức, hoạt động của các cơ quan chính quyền địa phương trên cả nước nên cần phải có sự đánh giá tác động một cách đầy đủ, kỹ lưỡng, toàn diện, lấy ý kiến rộng rãi của các đối tượng chịu sự tác động, trên cơ sở đó xây dựng các phương án về mô hình tổ chức chính quyền địa phương với các lý lẽ, lập luận cụ thể, thuyết phục để báo cáo, xin ý kiến của cấp có thẩm quyền trước khi trình Quốc hội xem xét.</p> <p>- Về mô hình chính quyền đô thị, Thường trực Ủy ban Pháp luật cho rằng, việc tổ chức chính quyền đô thị không chỉ căn cứ vào loại đơn vị hành chính đô thị (thành phố thuộc thành phố, quận, thị xã, phường, thị trấn...) hay chỉ đơn thuần là việc tổ chức hoặc không tổ chức HĐND tại mỗi loại đơn vị hành chính đô thị mà còn</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>là việc thiết kế cơ cấu tổ chức của các cơ quan, bộ phận hợp thành chính quyền đô thị. Bên cạnh đó, mô hình chính quyền đô thị cũng không nên được tổ chức một cách cứng nhắc, đồng loạt như nhau ở tất cả các đơn vị hành chính đô thị mà cần có sự linh hoạt để bảo đảm phù hợp với các yếu tố đặc thù về vị trí, vai trò của đô thị cũng như mức độ khác biệt về diện tích tự nhiên và quy mô dân số của đơn vị hành chính để bảo đảm thực hiện hiệu quả các nhiệm vụ, quyền hạn về quản lý nhà nước, phát triển kinh tế xã hội trên địa bàn. Do đó, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị, trên cơ sở kết quả thực hiện các quy định về tổ chức chính quyền đô thị tại các thành phố Hà Nội, Hải Phòng, Đà Nẵng, Thành phố Hồ Chí Minh tại Luật Thủ đô và các Nghị quyết của Quốc hội, Chính phủ, Bộ Nội vụ cần có sự tổng kết một cách bài bản, toàn diện, lấy ý kiến rộng rãi của các địa phương, cơ quan, tổ chức hữu quan và các chuyên gia, nhà khoa học và tiếp tục rà soát, nghiên cứu kỹ lưỡng về nội dung này để có những đề xuất phù hợp về mô hình chính quyền đô thị trong dự thảo Luật.</p> <p>- Về tổ chức và hoạt động của HĐND, UBND các cấp, để bảo đảm thực hiện yêu cầu về sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy, đề nghị Bộ Nội vụ bổ sung đánh giá tác động và các thuyết minh, số liệu cụ thể về số lượng biên chế, đầu mối của HĐND, UBND các cấp dự kiến giảm được khi thực hiện theo các quy định mới của dự thảo Luật. Đồng thời, bên cạnh các đề xuất như đã được thể hiện trong dự thảo Luật, Thường trực Ủy ban Pháp luật đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải pháp cụ thể khác nhằm cải tiến, đổi mới phương thức hoạt động, tăng cường chất lượng, hiệu quả hoạt động của HĐND, UBND các cấp. Đồng thời, đề nghị tiếp</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>tục tổng hợp, rà soát các vướng mắc, khó khăn của địa phương và những nội dung đã hướng dẫn địa phương trong quá trình tổ chức thực hiện Luật hiện hành cũng như trong quá trình thực hiện sắp xếp các đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã trong thời gian qua để có phương án đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định của Luật, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn.</p> <p>- Ngoài những vấn đề đã nêu ở trên, đề nghị Bộ Nội vụ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu các ý kiến góp ý của địa phương và cơ quan hữu quan, rà soát, khắc phục các vấn đề về câu chữ, kỹ thuật trong hồ sơ dự thảo Luật để tiếp tục hoàn thiện, trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội chậm nhất là ngày 25/01/2025 để kịp chuẩn bị cho Kỳ họp bất thường lần thứ 9 của Quốc hội (tháng 02/2025) theo đúng yêu cầu của cấp có thẩm quyền.</p>	
2	Bộ xây dựng	<p>- Để đảm bảo mục tiêu, quan điểm xây dựng dự án Luật đạt hiệu quả cao, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát, cập nhật, thể chế hóa đúng, đầy đủ, hợp lý các đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách của nhà nước như Nghị quyết 18-NQ/TW năm 2017 Ban Chấp hành Trung ương khóa XII về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đã được ban hành (Luật Thủ đô số 39/2024/QH15 ngày 28/6/2024, Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn số 47/2924/QH15 ngày 26/11/2024,...) để đảm bảo tính đồng bộ, thống nhất.</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân các đô thị về quản lý quy hoạch phát triển đô thị đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ trong quản lý đô thị tại địa phương. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung quyền hạn cho chính quyền của các đô thị liên quan đến yêu cầu bố trí, thu hút nguồn lực, các cơ chế chính sách ưu tiên để thu hút nguồn lực cho các dự án thực hiện đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật, phát triển không gian ngầm đô thị, cải tạo đô thị. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu làm rõ giữa mô hình chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn đối với các nội dung quy định tại Chương III về thẩm quyền, phân quyền, phân cấp ủy quyền tại Dự thảo Luật. - Tại Chương II: Theo quy định tại Điều 12 dự thảo Luật, thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính tại điểm a, b, c của khoản 1, Điều 2 Luật này là của Quốc hội, Thường vụ Quốc hội, do vậy: a) Tại khoản 4 Điều 9 Mục 1, đề xuất theo phương án 1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này. b) Tại khoản 3 Điều 10 Mục 1, Đề xuất theo phương án 1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. - Tại Chương III: Tại khoản 1 Điều 19 và khoản 1 Điều 20 dự thảo Luật: Cân nhắc thay từ “được” bằng cụm từ “thực hiện việc”, cụ thể như sau: 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>a) Khoản 1 Điều 19: “1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được thực hiện việc phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện việc phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện việc phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới thực 2 hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.</p> <p>b) Khoản 1 Điều 20: “1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được thực hiện việc ủy quyền cho Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân được thực hiện việc ủy quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới; Ủy ban nhân dân được thực hiện việc ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân được thực hiện việc ủy quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Chủ tịch Ủy</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>ban nhân dân cấp dưới; Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được thực hiện việc ủy quyền cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được thực hiện việc ủy quyền cho công chức chuyên môn thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét làm rõ nội hàm của việc phân quyền, phân cấp theo quy định tại Điều 18, Điều 19 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi). - Đề nghị cân nhắc quy định tại Điều 26 dự thảo Luật về nhóm các nhiệm vụ, quyền hạn của Chính quyền địa phương ở tỉnh tại theo hướng phù hợp với phân công lĩnh vực quản lý của các Sở dự kiến sẽ thành lập để quản lý. - Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo tiếp tục rà soát lỗi văn bản, thực hiện đảm bảo theo các quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/05/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật; sửa đổi bổ sung tại Nghị định số 154/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 và Nghị định số 59/2024/NĐ-CP ngày 25/05/2024 	
3	HĐND tỉnh Quảng Ngãi	<ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 4 Điều 9. Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính Đề xuất chọn Phương án 2: Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và 	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>c khoản 1 Điều 2 của Luật này.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 3 Điều 10. Phân loại đơn vị hành chính Đề xuất chọn Phương án 2. Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. - Tại khoản 3 và 5 Điều 18. Phân quyền cho chính quyền địa phương; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: - Tại khoản 3. Việc phân quyền cho chính quyền địa phương phải được đánh giá tác động chính sách theo quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và các văn bản quy phạm pháp luật hướng dẫn liên quan. - Tại khoản 5. Chính quyền địa phương chịu trách nhiệm về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền theo quy định. - Tại khoản 1 Điều 19. Phân cấp cho chính quyền địa phương; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: "...Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện liên tục,..." - Tại khoản 1 Điều 20. Ủy quyền cho chính quyền địa phương; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: "... Ủy ban nhân dân được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp 3 công lập 	<p>xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới;; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được uỷ quyền cho công chức chuyên môn thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định không được uỷ quyền” (bỏ cụm từ phân cấp).</p> <p>- Tại khoản 9 Điều 25. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Chủ tịch Ủy ban nhân dân; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “9. Được phân cấp, uỷ quyền cho cơ quan, tổ chức, cá nhân khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của mình theo quy định của pháp luật” (bổ sung phân cấp đồng bộ, thống nhất với quy định tại Điều 19).</p> <p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “b) Quyết định tổng biên chế công chức, tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh theo chỉ tiêu được cấp có thẩm quyền giao”.</p> <p>Đề nghị bỏ nội dung “quyết định tổng số lượng và giao cho chính quyền địa phương cấp huyện số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở thôn, tổ dân phố; phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh” và “quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương”; vì đã được quy định tại điểm d, khoản 1 Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, phù hợp với chủ trương tăng cường phân cấp đối với chính quyền cấp tỉnh. h) Tại điểm d khoản 1 Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>phố trực thuộc Trung ương, đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau:</p> <p>“d) ...quyết định chính sách thu hút và một số chế độ khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương; quyết định giao tổng số lượng cán bộ, công chức cấp xã; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên cơ sở quy định khung của Chính phủ”.</p> <p>- Tại điểm c, d khoản 1 Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “c) Chỉ đạo, kiểm tra việc xây dựng và thực hiện quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và các ngành, lĩnh vực trên địa bàn”. “d) ...Quyết định việc giao đất, thu hồi đất, cho thuê đất, xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai; thanh tra việc quản lý, sử dụng đất và các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật.</p> <p>- Tại điểm b khoản 1 Điều 30. Nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương; đề nghị điều chỉnh, bổ sung như sau: “b) Tổ chức thực hiện các chính sách về nhà ở; theo dõi đất ở và quỹ nhà thuộc sở hữu nhà nước trên địa bàn; xử lý và giải quyết các vấn đề liên quan đến đất đai, thanh tra đất đai, lấn chiếm đất đai theo quy định của pháp luật về đất đai”.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 38. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị xem xét quy định cụ thể các Ban của HĐND cấp tỉnh để thực hiện đồng bộ, thống nhất giữa các địa phương (Hiện dự thảo chỉ quy định HĐND cấp tỉnh quyết</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>định thành lập các Ban của Hội đồng nhân dân, số lượng Ban của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh và thành lập Ban Dân tộc khi đảm bảo điều kiện, tiêu chuẩn theo quy định).</p> <ul style="list-style-type: none"> - Bổ sung thêm khoản 12 Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân, cụ thể: “12. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật”. - Tại khoản 3 Điều 52. Cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề nghị điều chỉnh cụm từ “thành viên UBND” thành “Phó Chủ tịch UBND, uỷ viên Ủy ban nhân dân”, để đồng bộ với quy định tại khoản 1 Điều 52 của Luật, cụ thể: “3. Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng, cơ cấu Phó Chủ tịch UBND, uỷ viên Ủy ban nhân dân, thành lập các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình” - Tại khoản 2 Điều 60. Giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân, phụ trách điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân tỉnh, đề nghị bổ sung “...và đề nghị Thường trực HĐND cấp tỉnh phân công...”, để thống nhất với quy định tại khoản 7 Điều 44 quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND, cụ thể: “2. Trong thời gian khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân và chưa giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân thảo luận tập thể, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ của địa phương và đề nghị Thường trực HĐND cấp tỉnh phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân dân, nhưng thời gian phụ trách, điều hành không quá ba mươi ngày....” 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
4	HĐND tỉnh Hà Giang	<p>- Tại khoản 4 Điều 9, lựa chọn Phương án 1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 10, lựa chọn Phương án 1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. Lý do: Để đảm bảo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn cơ quan thường trực của Quốc hội trong lập pháp và quyết định các vấn đề quan trọng của đất nước.</p> <p>- Đề nghị bỏ cụm từ “cấp xã” tại khoản 2 Điều 15, vì đã thuộc thẩm quyền quy định tại khoản 1 Điều này. - Tại khoản 4 Điều 38 đề nghị quy định cụ thể, sửa đổi, bổ sung như sau: “Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban là đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách; có ít nhất ba Ủy viên là đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách và có bộ phận chuyên trách giúp việc cho Ban là công chức thuộc biên chế Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, số lượng cụ thể do Thường trực HĐND tỉnh quyết định; tương tự đối với khoản 4 Điều 39 sửa đổi thành “Ban của Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương gồm có Trưởng ban, một Phó Trưởng ban là đại biểu HĐND huyện hoạt động chuyên trách; có ít nhất ba Ủy viên là đại biểu HĐND huyện hoạt động chuyên trách và có bộ phận chuyên trách giúp việc cho Ban là công chức thuộc biên chế Văn phòng HĐND và UBND huyện, số lượng cụ thể do Thường trực HĐND huyện quyết định.</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Đề nghị sửa đổi số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách tại khoản 2 Điều 38, cụ thể: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách nhưng bảo đảm không quá ba mươi lăm phần trăm (35%) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân được xác định tại khoản 1 Điều này”; tương tự với khoản 2 Điều 39 sửa đổi thành: “Hội đồng nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương quyết định số lượng đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách nhưng bảo đảm không quá ba mươi phần trăm (30%) tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân được xác định tại khoản 1 Điều này”. Để đảm bảo cơ cấu số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách phù hợp với điều kiện thực tiễn của từng địa phương, đảm bảo hoạt động hiệu quả, chất lượng.</p> <p>- Làm rõ cụm từ “phiên họp gửi của Hội đồng nhân dân” tại khoản 5 Điều 48.</p>	
5	UBND tỉnh Tuyên Quang	<p>- Tại Điều 9 dự thảo Luật: chọn phương án 01</p> <p>- Tại Điều 10 dự thảo Luật: chọn phương án 01</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)
6	Sở Nội vụ Tuyên Quang	- Đề nghị chỉnh sửa khoản 2 mục IV dự thảo Tờ trình: “Đối tượng tác động của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) là toàn bộ cơ quan nhà nước từ Trung ương (Quốc hội, Chính phủ,	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) và chính quyền địa phương, các thiết chế, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc của chính quyền địa phương các cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã).” thành “Đối tượng tác động của Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) là toàn bộ cơ quan nhà nước ở Trung ương (Quốc hội, Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ) và chính quyền địa phương, các thiết chế, cơ quan, tổ chức, đơn vị trực thuộc của chính quyền địa phương các cấp (từ cấp tỉnh đến cấp xã).”</p> <p>- Tại Điều 14 về lấy ý kiến Nhân dân địa phương về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính:</p> <p>Đề nghị xem xét việc phân cấp cơ quan tổ chức lấy ý kiến cử tri đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo định hướng: Bộ Nội vụ tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh; UBND cấp tỉnh tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện; UBND cấp huyện tổ chức lấy ý kiến Nhân dân trên địa bàn đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp xã. Lí do: Phân cấp để tạo điều kiện thuận lợi cho địa phương trong quá trình tổ chức lấy ý kiến cử tri.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 14: Đề nghị bỏ cụm từ: “Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri phải thể hiện tổng số cử tri trên địa bàn, số cử tri tham gia lấy ý kiến, số cử tri đồng ý, số cử tri không đồng ý, các ý kiến khác” Lí do: Đây là nội dung quy định chi tiết nên phân cấp cho Chính phủ quy định trong Nghị định về việc tổ chức lấy ý kiến cử</p>	<p>góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>tri đối với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đề nghị xem xét bổ sung quy định về thẩm tra chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp đối với Ban HĐND để thực hiện thống nhất như Điều 16 của Dự thảo Luật sửa đổi. - Tại điểm c khoản 2 Điều 19, đề nghị sửa đổi như sau: “Văn bản phân cấp phải quy định cụ thể nội dung phân cấp; điều kiện về tài chính, nguồn nhân lực và các điều kiện cần thiết khác để thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn phân cấp; quy định về trình tự, thủ tục thực hiện nhiệm vụ phân cấp trong trường hợp việc phân cấp làm thay đổi trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật, bảo đảm không phát sinh thủ tục hành chính, không quy định thêm về thành phần hồ sơ, không tăng thêm yêu cầu, điều kiện, thời gian giải quyết thủ tục đang áp dụng. - Tại khoản 3 Điều 20, đề nghị sửa đổi như sau: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đã ủy quyền; chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền trong trường hợp không bảo đảm điều kiện theo quy định tại khoản 2 Điều này”. Lí do: Kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn ủy quyền do cơ quan được ủy quyền chịu trách nhiệm. Cơ quan ủy quyền chịu trách nhiệm về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn mà mình ủy quyền nếu lựa chọn tổ chức, cá nhân không đủ điều kiện ủy quyền để thực hiện ủy quyền. - Tại Khoản 4 Điều 20: Đề nghị bổ sung cụm từ vào cuối câu: “Cơ 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>quan, tổ chức, cá nhân được ủy quyền có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời hạn ủy quyền; không được phân cấp, ủy quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được ủy quyền; chịu trách nhiệm trước cơ quan, tổ chức, cá nhân ủy quyền về kết quả thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được ủy quyền, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều này”. Lí do: Khoản 3 Điều 20 thuộc trách nhiệm của cơ quan ủy quyền.</p> <p>- Đề nghị xem xét bổ dung đối tượng giám sát của HĐND đối với cơ quan thi hành án cùng cấp tại khoản 7 Điều 23 của Dự thảo Luật sửa đổi. 10. Tại điểm đ khoản 1 Điều 35: Đề nghị xem xét lại hoặc quy định rõ hơn nội dung Ủy ban nhân dân xã quản lý nhà trẻ, lớp mẫu giáo, trường mầm non, trạm y tế. Lí do: - Ủy ban nhân dân cấp xã không có cơ quan quản lý nhà nước về giáo dục, y tế như cấp huyện (phòng Giáo dục & Đào tạo quản lý nhà nước về giáo dục, Văn phòng HĐND&UBND - có chức năng quản lý nhà nước về y tế). - Nếu quản lý về mặt địa giới hành chính thì hiện nay trên địa bàn cấp xã còn trường Tiểu học và Trung học cơ sở.</p> <p>- Đề nghị xem xét sửa đổi khoản 4 Điều 48 thành: “Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, Thủ trưởng cơ quan thi hành án cùng cấp”.</p> <p>- Đề nghị xem xét quy định thống nhất thẩm quyền giao phụ trách, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền chưa giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Lí do: Theo quy định tại khoản 7 Điều 44 dự thảo Luật quy định: Thường trực Hội đồng nhân dân</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>thực hiện phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền chưa giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Tuy nhiên, tại khoản 2 Điều 60 lại quy định: Trong thời gian khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân và chưa giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân quy định tại khoản 1 Điều này, Ủy ban nhân dân thảo luận tập thể, báo cáo cơ quan có thẩm quyền quản lý cán bộ của địa phương phân công một Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phụ trách, điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân...”</p>	
7	UBND tỉnh Tiền Giang	<p>- Về thẩm quyền quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính tại khoản 4 Điều 9: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thống nhất với Phương án 1 (thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội). Lý do: Tiêu chuẩn của đơn vị hành chính là cơ sở để thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo điểm đ khoản 1 Điều 9 dự thảo Luật. Theo Hiến pháp năm 2013, Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính các cấp. Do đó, với vai trò là cơ quan thường trực của Quốc hội, việc giao thẩm quyền quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội (tiếp tục như hiện nay) là phù hợp.</p> <p>- Về thẩm quyền quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính: Ủy ban nhân dân tỉnh Tiền Giang thống nhất với Phương án 2 (thẩm quyền của Chính phủ)</p> <p>Lý do: Khác với việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>giới đơn vị hành chính, công tác phân loại đơn vị hành chính nhằm tạo cơ sở đề hoạch định chính sách phát triển kinh tế - xã hội; xây dựng tổ chức bộ máy, chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức của chính quyền địa phương phù hợp với từng loại đơn vị hành chính. Đây là những công việc phục vụ công tác quản lý nhà nước, do đó việc trao thẩm quyền cho Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính là phù hợp với yêu cầu nhiệm vụ.</p> <p>- Tại Điều 19 dự thảo Luật Tại khoản 1 quy định về các tổ chức, cá nhân có thẩm quyền phân cấp (trong đó có Thủ tướng Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện). Tại điểm b khoản 2 quy định “Việc phân cấp phải được quy định trong văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan phân cấp”. Như vậy, điểm b khoản 2 chỉ đề cập đến văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan phân cấp mà chưa đề cập đến văn bản quy phạm pháp luật của cá nhân có thẩm quyền phân cấp là chưa đồng bộ với quy định tại khoản 1. Ngoài ra, theo quy định tại Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (đã được sửa đổi, bổ sung), trong các cá nhân có thẩm quyền phân cấp nêu tại khoản 1, chỉ có Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật (Quyết định), đối với Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật. Do đó, đề nghị Bộ Nội vụ nghiên cứu, hoàn chỉnh thêm quy định tại Điều 19 để đảm bảo sự phù hợp về thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật. 4. Tại Điều 20 dự thảo Luật: Đề nghị điều chỉnh đoạn cuối của khoản 1 thành: “trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền” để đảm</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>bảo phù hợp với nội dung quy định về ủy quyền tại Điều này.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 22 dự thảo Luật: Đề nghị bổ sung như sau: “4. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được phân quyền, phân cấp, ủy quyền theo quy định của Luật này và quy định khác của pháp luật có liên quan.” Lý do: Để phù hợp với nội dung tại Điều 18 dự thảo Luật. 6. Tại Điều 23 dự thảo Luật, đề nghị thống nhất trong việc sử dụng cụm từ “cùng cấp” hoặc “cấp mình”; bổ sung nội dung về “tổ chức lại, giải thể” tại khoản 4 như sau: “4. Quyết định số lượng, cơ cấu thành viên Ủy ban nhân dân cấp mình; thành lập, tổ chức lại, giải thể cơ quan chuyên môn, cơ quan hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình trên cơ sở khung số lượng theo quy định của Chính phủ.” (đồng thời điều chỉnh nội dung tương tự tại khoản 3 Điều 52, khoản 4 Điều 53, khoản 4 Điều 54 dự thảo Luật) Lý do: Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ các trường hợp trong việc sắp xếp tổ chức bộ máy các cơ quan chuyên môn và tương đương thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện.</p> <p>- Tại điểm g khoản 1 Điều 26 dự thảo Luật quy định về quản lý “trường trung học chuyên biệt, trường bổ túc văn hóa”. Tuy nhiên, căn cứ Luật Giáo dục năm 2019 và Luật Giáo dục nghề nghiệp năm 2014, Quyết định số 1981/QĐTTg ngày 18/10/2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt khung cơ cấu hệ thống giáo dục quốc dân thì hệ thống giáo dục quốc dân không có quy định về trường trung học chuyên nghiệp, trường bổ túc văn hóa. Mặt khác, dự thảo chưa có các cấp học như mầm non, đại học, do đó đề nghị điều chỉnh, bổ sung để đảm bảo tính đồng bộ với các Luật liên quan. 8. Tại khoản b khoản 1 Điều 27 dự thảo (nội dung về quản lý biên chế viên chức) đề nghị xem xét chỉnh sửa như sau:</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>“b) Quyết định tổng biên chế công chức, viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước của tỉnh theo chỉ tiêu biên chế được cấp có thẩm quyền giao; quyết định tổng số lượng và giao cho chính quyền địa phương cấp huyện số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở cấp xã, ở 3 thôn, tổ dân phố; quyết định chính sách thu hút, khuyến khích đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động làm việc tại địa phương phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương;” Theo đó, bổ sung cụm từ “hưởng lương từ ngân sách nhà nước”, đồng thời bỏ cụm từ “phê duyệt tổng số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập thuộc phạm vi quản lý của tỉnh”. Lý do: - Căn cứ dự thảo, thì nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân là “dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình”. Như vậy, việc Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định số lượng viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước là phù hợp, thống nhất với phạm vi quản lý về ngân sách.</p> <p>- Đồng thời, Quyết định giao biên chế hàng năm của Ban Tổ chức Trung ương chỉ bao gồm giao viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước, không bao gồm viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp. - Ngoài ra, việc giao Ủy ban nhân dân quản lý số viên chức hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp là phù hợp với nguyên tắc đẩy mạnh phân cấp, phân quyền tăng tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của Ủy ban nhân dân tỉnh và đơn vị sự nghiệp trong việc giao, sử dụng, quản lý viên chức từ nguồn thu sự nghiệp của đơn vị.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 28 dự thảo Luật: - Đề nghị bỏ cụm từ “đơn vị sự nghiệp công lập” tại điểm đ khoản 1 do trùng với nội dung tại điểm e.</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Đề nghị điều chỉnh điểm e khoản 1 như sau: “Quyết định thành lập, tổ chức lại, giải thể và quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình”. Lý do: Tạo cơ sở pháp lý đầy đủ các trường hợp trong việc sắp xếp các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh. Ngoài ra, có 5/8 điểm quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh trong lĩnh vực nội vụ. Do đó, đề nghị nghiên cứu, đánh giá lại các quy định về nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh đảm bảo toàn diện trên tất cả các ngành, lĩnh vực tại địa phương.</p> <p>- Tại Điều 60 dự thảo Luật Đề nghị nghiên cứu bổ sung về trường hợp chấm dứt thực hiện nhiệm vụ Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân heo hướng: Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân chấm dứt việc thực hiện nhiệm vụ kể từ ngày Hội đồng nhân dân bầu ra Chủ tịch Ủy ban nhân dân hoặc kể từ ngày có quyết định mới về việc giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Lý do: Để đảm bảo cơ sở cho việc thay đổi quyết định giao Quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân khi Hội đồng nhân dân chưa kịp bầu ra Chủ tịch Ủy ban nhân dân.</p> <p>- Tại Điều 61 dự thảo Luật: Đề nghị bổ sung thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương về đánh giá, xếp loại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; thẩm quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện về đánh giá, xếp loại đối với Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường, thị trấn, xã trực thuộc để đảm bảo sự đồng bộ, thống nhất về các mặt của công tác cán bộ.</p>	
8	Sở Nội vụ tỉnh Bắc Ninh	- Đối với khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật, đề xuất lựa chọn phương án	Bộ Nội vụ xin tiếp

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này.</p> <p>- Đối với khoản 3 Điều 10 dự thảo Luật, đề xuất lựa chọn phương án 1: Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. Lý do: Phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội và Ủy ban Thường vụ Quốc hội được quy định trong Hiến pháp: Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn “Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt” (khoản 9 Điều 70). Ủy ban Thường vụ Quốc hội có nhiệm vụ, quyền hạn: “Quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính dưới tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương” (khoản 8 Điều 74).</p>	<p>thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>
9	HĐND tỉnh Lạng Sơn	<p>- Thường trực HĐND tỉnh nhất trí với loại ý kiến thứ nhất về việc thống nhất không tổ chức HĐND tại quận, xã, phường, thị trấn; việc không tổ chức HĐND cấp xã sẽ góp phần giảm cấp chính quyền địa phương ở cấp xã, ở cấp xã chỉ tổ chức chính quyền địa phương là Ủy ban nhân dân cấp xã; đồng thời việc không tổ chức HĐND cấp xã sẽ đảm bảo tăng cường thực hiện dân chủ ở cơ sở, theo đó, tại đơn vị hành chính cơ sở cấp xã, người dân tăng cường thực hiện dân chủ trực tiếp; chủ động phản ánh, kiến nghị, đối thoại với UBND cấp xã mà không cần thông qua cơ quan đại diện; rút ngắn khoảng cách giữa người dân và chính quyền địa phương ở cơ sở.</p> <p>- Tại khoản 4 Điều 9 quy định về Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành</p>	<p>Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: đề nghị lựa chọn phương án 1: “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này”.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 10 về phân loại đơn vị hành chính: đề nghị lựa chọn phương án 1: “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính”. - Tại khoản 3 Điều 14 quy định về Lấy ý kiến Nhân dân địa phương về việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: đề nghị xem xét phương án bổ sung hình thức lấy ý kiến cử tri đối với địa phương trong việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính nhằm đảm bảo sự dân chủ, khách quan, cụ thể như sau: Bổ sung cụm từ “tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng” sau từ “hình thức” và trước cụm từ “phát biểu ý kiến”; bổ sung nội dung: “và tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến tại các địa phương nơi dự kiến thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đảm bảo sự dân chủ, khách quan” vào sau từ “cử tri”. Sau khi bổ sung, khoản 3 Điều 14 viết lại như sau: “Việc lấy ý kiến cử tri được thực hiện theo hình thức tuyên truyền rộng rãi trên các phương tiện thông tin đại chúng, phát phiếu lấy ý kiến cử tri và tổ chức các Hội nghị lấy ý kiến tại các địa phương nơi dự kiến thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đảm bảo sự dân chủ, khách quan. Báo cáo kết quả lấy ý kiến cử tri phải thể hiện tổng số cử tri trên địa bàn, số cử tri tham gia lấy ý kiến, số cử tri đồng ý, số cử tri không đồng ý, các ý kiến khác. Nêu có trên</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>năm mươi phần trăm tổng số cử tri trên các địa bàn tổ chức lấy ý kiến tán thành thì cơ quan xây dựng đề án có trách nhiệm hoàn thiện đề án, báo cáo cơ quan có thẩm quyền”.</p> <p>- Tại điểm c khoản 2 Điều 16 quy định về Thẩm tra Đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính: đề nghị bổ sung từ “nghị quyết” trước cụm từ “của HĐND các cấp” và viết lại như sau: “Báo cáo tổng hợp ý kiến của cử tri, nghị quyết của Hội đồng nhân dân các cấp...”, nhằm đảm bảo tính phù hợp với nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND khi xem xét việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính đã được quy định tại Điều 15 của dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 17 quy định về Nguyên tắc phân định thẩm quyền, phân quyền giữa chính quyền địa phương các cấp: đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét bỏ một từ “thể chế” và thay thế bằng từ “cơ chế” và viết lại như sau: “...Chính quyền địa phương cấp huyện, cấp xã là cấp tổ chức thực hiện, không ban hành cơ chế, chính sách trên địa bàn huyện cấp xã”. Lý do: thể chế là những quy tắc, luật lệ được ban hành bởi các cơ quan nhà nước có thẩm quyền như Hiến Pháp, Luật do Quốc hội ban hành; Nghị định do Chính phủ ban hành; Thông tư do Bộ trưởng ban hành. Như vậy, chính quyền cấp tỉnh, huyện, cấp xã chỉ ban hành cơ chế, chính sách, không có thẩm quyền ban hành thể chế theo quy định của pháp luật.</p>	
10	UBND TP Đà Nẵng	- Về tổ chức đơn vị hành chính (tại Điều 9, Điều 10 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)) Sở Nội vụ thành phố	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>Đà Nẵng thống nhất với phương án 2 tại khoản 4 Điều 9 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), cụ thể: “Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này” và phương án 2 tại khoản 3 Điều 10 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi), cụ thể: “Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính” để công tác này được thuận lợi, thủ tục nhanh gọn hơn.</p> <p>- Về phân cấp, ủy quyền cho chính quyền địa phương (tại Điều 19, Điều 20, Điều 21 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi)) a) Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng kính đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát lại đối với chủ thể thực hiện phân cấp, ủy quyền và chủ thể được phân cấp, ủy quyền; nghiên cứu quy định thống nhất về chủ thể phân cấp, ủy quyền (tổ chức phân cấp, ủy quyền cho tổ chức; cá nhân phân cấp, ủy quyền cho cá nhân). b) Đối với mô hình tổ chức chính quyền đô thị ở một số địa phương (UBND quận hoạt động theo chế độ thủ trưởng), Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng kính đề nghị cơ quan soạn thảo bổ sung quy định áp dụng riêng đối với mô hình này tại Điều 21 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi).</p> <p>c) Tại khoản 4 Điều 20 dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) quy định: “Cơ quan, tổ chức, cá nhân được ủy quyền có quyền đề nghị cơ quan, tổ chức, cá nhân uỷ quyền điều chỉnh nội dung, phạm vi, thời hạn uỷ quyền; không được phân cấp, uỷ quyền tiếp nhiệm vụ, quyền hạn mà mình được uỷ quyền...”. Theo quy định nêu trên, đối với các cơ quan chuyên môn hoạt động theo chế độ thủ trưởng thì người đứng đầu cơ quan chuyên môn có</p>	<p>sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQDP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>được giao cấp phó của người đứng đầu ký các văn bản để thực hiện nhiệm vụ được Chủ tịch UBND cấp trên ủy quyền hay không. Do đó, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu làm rõ nội dung này</p> <p>d) Để tránh việc thực hiện thêm các thủ tục phân cấp, ủy quyền, Sở Nội vụ thành phố Đà Nẵng kính đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu phân quyền cụ thể những nhiệm vụ, quyền hạn của UBND các cấp và tăng cường vai trò, trách nhiệm của Chủ tịch UBND các cấp.</p>	
11	UBND tỉnh Yên Bái	<ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 4 Điều 9: Đề xuất Phương án 1. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này. - Tại khoản 3 Điều 10. Phân loại đơn vị hành chính: Đề xuất Phương án 1. Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. 	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)
12	UBND tỉnh Thái Nguyên	<ul style="list-style-type: none"> - Tại khoản 4 Điều 9, đề xuất chọn Phương án 2: Chính phủ quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này. - Tại khoản 3 Điều 10, đề xuất chọn Phương án 2: Chính phủ quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính. - Tại khoản 8 Điều 23 quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Hội đồng nhân dân: “Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái 	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp.”. Đề xuất quy định thẩm quyền trên cho Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>Lý do: Theo quy định trên thì HĐND “Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp”. Như vậy sẽ được hiểu là các văn bản có dấu hiệu trái luật này chỉ được bãi bỏ khi được HĐND thông qua tại kỳ họp, điều này sẽ không đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý những văn bản có dấu hiệu trái luật. Cùng với đó, hiện nay chưa có quy định về việc tự xử lý văn bản hành chính trái luật do UBND, chủ tịch UBND ban hành, đề nghị bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho UBND, Chủ tịch UBND các cấp trong việc tự xử lý các văn bản hành chính do chính đơn vị ban hành có sai sót bằng hình thức tự bãi bỏ văn bản. Hiện nay theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Nghị định số 30/2020/NĐ-CP ngày 05/3/2020 của Chính phủ về công tác văn thư chỉ quy định: “3. Văn bản đã phát hành nhưng có sai sót về nội dung phải được sửa đổi, thay thế bằng văn bản có hình thức tương đương”. Trong thực tế có những văn bản sai sót cần bãi bỏ nhưng chưa có quy định tự bãi bỏ, đề nghị bổ sung quy định để đảm bảo tính kịp thời trong việc xử lý những văn bản có dấu hiệu trái luật.</p>	
13	UBND tỉnh Hà Nam	<p>- Về dự thảo Tờ trình của Bộ Nội vụ trình Chính phủ Nhất trí với ý kiến thứ nhất trong dự thảo Tờ trình đã nêu: “Đề nghị không tổ chức HĐND tại quận, xã, phường, thị trấn; các ĐVHC khác (tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương) tổ chức cấp chính quyền địa phương gồm HĐND và UBND” nhằm thực hiện</p>	<p>Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>chủ trương của Đảng về giảm toàn bộ cấp chính quyền địa phương ở cấp xã (cấp xã chỉ tổ chức chính quyền địa phương là UBND).</p> <p>- Về dự thảo Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) 1. Tại khoản 2, Điều 7, dự thảo Luật Tại khoản 2, Điều 7, dự thảo Luật quy định: “2. Các chính sách có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân, các văn bản quy phạm pháp luật thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thì phải tổ chức lấy ý kiến góp ý, phản biện của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp ở địa phương”. Tuy nhiên, Điều 4, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định chủ thể giám sát và phản biện xã hội bao gồm: “Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể chính trị - xã hội từ Trung ương đến cơ sở”.</p> <p>- Tại Điều 10, Quyết định số 217-QĐ/TW ngày 12/12/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng quy định phạm vi phản biện xã hội: “1- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước. 2- Các đoàn thể chính trị - xã hội Chủ trì phản biện xã hội đối với các văn bản dự thảo về chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước có liên quan trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của đoàn viên, hội viên, tổ chức, hoạt động, chức năng, nhiệm vụ của đoàn thể mình; phối hợp với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thực hiện nhiệm vụ phản biện xã hội”. Do vậy, để đảm bảo thống nhất giữa quy định của Đảng và chính sách pháp luật của Nhà nước, đề nghị cơ quan soạn thảo xem xét, nghiên cứu việc tổ chức lấy ý kiến phản biện xã hội bao gồm “Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể</p>	(sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>chính trị - xã hội” hay “chỉ riêng Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam”.</p> <p>- Tại khoản 4, Điều 9 và khoản 3, Điều 10 dự thảo Luật Nhất trí với phương án thứ nhất: “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này” và “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính”.</p> <p>- Tại Điều 52, Điều 53, dự thảo Luật Theo Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2019): Ủy viên Ủy ban nhân dân tỉnh (huyện) gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh (huyện), Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an. Tuy nhiên, trong dự thảo Luật (sửa đổi) không quy định rõ cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban nhân dân. Đề nghị cơ quan soạn thảo chỉnh sửa quy định rõ cơ cấu, số lượng thành viên Ủy ban nhân dân.</p> <p>- Tại Điều 62, dự thảo Luật Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu quy định nội dung: Trong trường hợp nhiều đơn vị hành chính nhập thành một đơn vị hành chính mới cùng cấp thì tại kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân ở đơn vị hành chính mới có quy định Chủ tịch Ủy ban nhân dân của đơn vị hành chính mới bắt buộc phải là đại biểu Hội đồng nhân dân không.</p>	
14	HĐND tỉnh Sơn La	<p>- Đối với nội dung “Điều 9. Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính”: Đề xuất chọn phương án 1: “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị</p>	<p>Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>hành chính quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều 2 của Luật này”.</p> <p>- Đối với nội dung “Điều 10. Phân loại đơn vị hành chính”: Đề xuất chọn phương án 1: “Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định cụ thể tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính”.</p> <p>- Đề nghị sửa đổi, bổ sung quy định: “Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập các Ban của Hội đồng nhân dân, nhưng số lượng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh không quá ba ban, số lượng Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương không quá bốn ban. Đối với tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số thì được thành lập thêm Ban Dân tộc. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc quy định tại khoản này...” tại khoản 4 Điều 38 Mục 1 Chương V thành:</p> <p>- Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương quyết định thành lập các Ban của Hội đồng nhân dân, nhưng số lượng Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh không quá ba ban; đối với các tỉnh có nhiều đồng bào dân tộc thiểu số được thành lập Ban Dân tộc và tổng số các Ban của Hội đồng nhân dân không quá bốn ban; số lượng Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương không quá bốn ban. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định tiêu chuẩn, điều kiện thành lập Ban Dân tộc quy định tại khoản này...”.</p>	<p>xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Đối với nội dung tại khoản 4, Điều 38, Mục 1 Chương V: Đề nghị xem xét tăng số lượng đại biểu HĐND tỉnh hoạt động chuyên trách theo hướng quy định rõ số lượng Ủy viên hoạt động chuyên trách của các Ban HĐND tỉnh (Mỗi ban có 02 uỷ viên) để đảm bảo tổ chức triển khai tốt nhiệm vụ được giao và nâng cao hơn nữa hiệu quả hoạt động của cơ quan dân cử; đồng thời, đảm bảo tương đồng về tổ chức bộ máy của các Ban HĐND tỉnh với các Sở, ban, ngành của tỉnh (Hiện nay, các Ban HĐND tỉnh có 02 lãnh đạo Ban hoạt động chuyên trách; trong khi đó nhiệm vụ, lĩnh vực được giao lớn).</p> <p>- Bổ sung quy định cụ thể lĩnh vực phụ trách của các Ban HĐND tỉnh nhằm phân định rõ nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban HĐND tỉnh, góp phần đảm bảo vai trò của Thường trực HĐND tỉnh trong chỉ đạo, điều hòa, phối hợp hoạt động của các Ban của HĐND tỉnh và tạo cơ sở pháp lý để các Ban thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ được Luật giao.</p> <p>- Tiếp tục rà soát các quy định của pháp luật hiện hành có liên quan đến các nội dung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (sửa đổi) nhằm quy định đảm bảo thống nhất về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp, đảm bảo tính khả thi, tránh mâu thuẫn, chồng chéo, phát sinh khó khăn, vướng mắc khi tổ chức triển khai thực hiện.</p>	
15	Sở Nội vụ tỉnh Sơn La	<p>- Tại khoản 3 Điều 5: Đề nghị nghiên cứu, thay thế từ “và” thành từ “hoặc”: Tại điểm b khoản 3 Điều 19 Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 quy định thẩm quyền quyết định điều chỉnh</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>dự toán ngân sách địa phương là Hội đồng nhân dân: "Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết.</p> <p>- Tại khoản 3 Điều 52 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015 quy định thẩm quyền quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương thuộc Thường trực HĐND: "Ủy ban nhân dân trình Thường trực Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương và báo cáo Hội đồng nhân dân tại kỳ họp gần nhất". Nếu sử dụng từ "và" được hiểu là Thường trực HĐND tỉnh khi thực hiện nhiệm vụ quyền hạn của mình phải đáp ứng đồng thời theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác có liên quan. Đối chiếu với căn cứ nêu trên, nội dung điều chỉnh dự toán Ngân sách địa phương thuộc thẩm quyền Thường trực HĐND theo Luật NSNN, nhưng không đồng thời đảm bảo theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương. Trong thực tiễn triển khai tại địa phương đã phát sinh vướng mắc, nhiều nội dung điều chỉnh dự toán NSDP phát sinh giữa 02 kỳ họp, UBND các cấp phải đăng ký mở kỳ họp HĐND, dẫn đến việc xem xét, quyết định điều chỉnh chưa kịp thời. Như vậy, việc thay từ “và” thành “hoặc” giúp địa phương tăng sự chủ động, áp dụng linh hoạt các quy định của luật khác về thẩm quyền quyết định của Thường trực HĐND, kịp thời giải quyết các nội dung phát sinh giữa 02 kỳ họp tại địa phương.</p> <p>- Khoản 4 Điều 9 và khoản 3 Điều 10: Đề xuất chọn phương án 1</p>	<p>góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>Ủy ban Thường vụ Quốc hội là cơ quan có thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã và trình Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do đó việc quy định cụ thể tiêu chuẩn của các đơn vị hành chính cấp tỉnh, huyện, xã quy định tại a, b và c khoản 1 Điều 2 phải thuộc thẩm quyền của Ủy ban Thường vụ Quốc hội để đảm bảo thống nhất với thẩm quyền quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và đảm bảo tính thống nhất, phù hợp với chức năng, nhiệm vụ của Chính phủ quy định tại khoản 4 Điều 96 Hiến pháp năm 2013.</p> <p>- Khoản 1, 2 Điều 12: Đề nghị nghiên cứu, bổ sung thành:</p> <p>“1. Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp tỉnh, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.</p> <p>2. Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính, đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính cấp huyện, cấp xã”.</p> <p>Đảm bảo thống nhất nội dung với khoản 3 Điều này “3. Chính phủ trình Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định việc thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính; đặt tên, đổi tên đơn vị hành chính quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều này”.</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Khoản 2 Điều 14 Đề nghị nghiên cứu, thay thế cụm từ “Nhân dân” thành “cử tri”. Đảm bảo phù hợp với quy định tại Điều 27 Hiến pháp năm 2013. Đề nghị bổ sung thêm điều, khoản để giải thích rõ hơn các khái niệm phân quyền, phân cấp, ủy quyền, quy định,... Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định việc “phân quyền”, “phân cấp”, “ủy quyền”; tuy nhiên, hiện nay, tại một số Nghị định của Chính phủ đã thay đổi cách thức quy định. Trước kia Nghị định của Chính phủ quy định “HĐND tỉnh phân cấp thẩm quyền quyết định thực hiện nhiệm vụ”, nhưng nay thay đổi là “HĐND cấp tỉnh quy định thẩm quyền quyết định thực hiện nhiệm vụ”, nội dung về “quy định” không có trong Luật Tổ chức chính quyền địa phương</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 19 Đề nghị biên tập lại và bổ sung quy định như sau: “1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được phân cấp cho Hội đồng nhân dân, Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, tổ chức hành chính khác trên địa bàn có thực hiện nhiệm vụ giúp UBND cùng cấp quản lý, chỉ đạo thuộc lĩnh vực ngành phụ trách hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>cùng cấp, tổ chức hành chính khác hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới thực hiện liên tục, thường xuyên một hoặc một số nhiệm vụ, quyền hạn thuộc thẩm quyền của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định không được phân cấp”. Đảm bảo thống nhất, đồng bộ việc phân cấp, uỷ quyền các nhiệm vụ thuộc trách nhiệm của UBND, nhưng do các ngành thuộc Trung ương quản lý đóng trên địa bàn.</p> <p>- Tại Khoản 1 Điều 20: Đề nghị biên tập lại thành: “1. Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, các Bộ, cơ quan ngang Bộ được uỷ quyền cho Ủy ban Nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh; Hội đồng nhân dân được uỷ quyền cho Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cấp dưới; Ủy ban nhân dân được uỷ quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, tổ chức hành chính khác hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân được uỷ quyền cho người đứng đầu cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp, tổ chức hành chính khác hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Người đứng đầu cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được uỷ quyền cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được uỷ quyền cho công chức chuyên môn thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của mình, trừ trường hợp pháp luật</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>quy định không được phân cấp”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Khoản 6 Điều 20: Đề nghị sửa thành “6. Trường hợp người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể lãnh đạo ký các văn bản của cơ quan, tổ chức; cấp phó của người đứng đầu cơ quan, tổ chức thay mặt tập thể, ký thay người đứng đầu cơ quan, tổ chức; người đứng đầu cơ quan, tổ chức được người có thẩm quyền ủy quyền được ký thừa ủy quyền thực hiện theo quy định của Chính phủ về công tác văn thư”. - Tại Điểm g khoản 1 Điều 26: Đề nghị xem xét, bỏ cụm từ “sư phạm”. Để phù hợp với các loại hình trường cao đẳng trên toàn quốc. - Tại Điểm d khoản 1 Điều 28 Đề nghị xem xét, bỏ quy định “quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên cơ sở quy định khung của Chính phủ”. Nội dung này đã được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Tại Điểm h khoản 1 Điều 28: Đề nghị biên tập, bổ sung thành: “h) Quyết định việc thành lập, sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên, chuyển loại hình thôn, tổ dân phố; đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng và thôn, tổ dân phố ở địa phương theo quy định của pháp luật”. Dự thảo Luật chưa quy định thẩm quyền việc sáp nhập, giải thể, đặt tên, đổi tên, chuyển loại 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>hình thôn, tổ dân phố.</p> <p>- Tại Điểm d khoản 1 Điều 30: Đề nghị biên tập, bổ sung thành: “d) Quản lý các trường mầm non, tiểu học, trung học cơ sở, trường dạy nghề trên địa bàn”.</p> <p>- Tại Khoản 6 Điều 41 và khoản 4 Điều 42: Đề nghị nghiên cứu quy định cụ thể thẩm quyền ra quyết định nghỉ hưu, quyết định giải quyết chế độ, chính sách đối với các chức danh trên trong Luật hoặc giao Ủy ban Thường vụ Quốc hội hoặc Chính phủ quy định để các địa phương thực hiện đồng bộ, đúng quy định.</p> <p>- Tại Khoản 2, khoản 5 Điều 44: Đề nghị xem xét, thay thế cụm từ “kiểm tra” thành “giám sát” Đảm bảo đồng bộ và phù hợp với Luật Hoạt động giám sát của Quốc hội và Hội đồng nhân dân năm 2015.</p>	
16	HĐND tỉnh Nam Định	<p>- Tại khoản 5, Điều 5 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo thay cụm từ “kể từ” thành cụm từ “Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ từ” và tách nội dung khoản 5 thành 2 câu độc lập.</p> <p>Cụ thể sửa thành: “5. Nhiệm kỳ của mỗi khóa Hội đồng nhân dân là 05 năm. Hội đồng nhân dân thực hiện nhiệm vụ từ kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của Hội đồng nhân dân khóa sau.” Lý do đề nghị sửa: Nếu tính từ kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa đó đến kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa sau liền kề thì thời gian thực tế của nhiệm kỳ có thể là 59 tháng (chưa đầy 5 năm) hoặc 61 tháng (lớn hơn 5 năm) tùy thuộc vào việc địa phương tổ chức kỳ họp thứ nhất HĐND khóa trước và</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>khóa sau gần hay cách xa ngày bầu cử. Vì vậy cần tách nội dung khoản 5 thành 2 câu để rành mạch giữa việc xác định nhiệm kỳ và việc xác định khoảng thời gian thực hiện nhiệm vụ của HĐND các khóa kế tiếp nhau.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Điều 9 về Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính - Tại khoản 4, Điều 9 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo xem xét chọn phương án 01. - Tại Điều 10 về Phân loại đơn vị hành chính - Tại khoản 3, Điều 10 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo xem xét chọn phương án 01. - Tại Điều 17 về Nguyên tắc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương: khoản 1, Điều 17 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung nội dung sau đây vào cuối khoản 1: “01 việc chỉ phân quyền, phân cấp cho 01 cơ quan thực hiện và chịu trách nhiệm. Cơ quan được phân quyền, cơ quan, cá nhân được phân cấp chỉ bắt buộc phải báo cáo, xin ý kiến hoặc trình cơ quan cấp trên phê duyệt trước khi thực hiện đối với một số nội dung công việc đặc biệt quan trọng liên quan đến việc bảo đảm an ninh quốc gia và một số trường hợp đặc biệt quan trọng khác được quy định trong luật.” <p>Lý do đề nghị bổ sung: Do hiện nay việc phân cấp, phân quyền</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>trong một số trường hợp còn “nửa vời”, chưa phân cấp, phân quyền “dứt điểm” cho cơ quan được phân cấp, mà cùng với phân cấp, phân quyền thì vẫn yêu cầu cơ quan được phân cấp, phân quyền phải báo cáo, xin ý kiến cấp trên hoặc trình cấp trên phê duyệt trước khi thực hiện... Việc này vừa làm phát sinh thêm thủ tục hành chính, làm giảm ý thức trách nhiệm của cơ quan thực thi (do tâm lý việc này đã được cấp trên đồng ý rồi), và chưa thực sự phù hợp với tinh thần chỉ đạo của Đảng hiện nay là một việc chỉ phân cấp cho một cơ quan chịu trách nhiệm chính. - Đối với Điều 19 về Phân cấp cho chính quyền địa phương</p> <p>Tại khoản 1, Điều 19 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung “Chủ tịch Ủy ban nhân dân”, “người đứng đầu” cơ quan, tổ chức đơn vị (những chủ thể là cá nhân) vào nhóm đối tượng có thể được nhận phân cấp của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân; bổ sung “cơ quan, tổ chức, đơn vị” vào nhóm đối tượng có thể được phân cấp của Chủ tịch Ủy ban nhân dân. Cụ thể sửa thành: “1. ... Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập, cơ quan,</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp ...”</p> <p>Lý do đề xuất sửa đổi: Nhằm tạo sự linh hoạt hơn trong việc phân cấp. Qua đó, những việc mang tính sự vụ, không phức tạp, quan trọng có thể phân cấp cho cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức hoặc phân cấp cho cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, thực thi nhiệm vụ, tạo sự thuận lợi, nhanh chóng cho việc triển khai thực hiện và vẫn xác định rõ trách nhiệm của chủ thể được phân cấp.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Điều 20 về Ủy quyền cho chính quyền địa phương - Tại khoản 1, Điều 20 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung cụm từ “hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị” vào đối tượng được ủy quyền của Ủy ban nhân dân; thay cụm từ “phân cấp” thành cụm từ “ủy quyền”. Cụ thể sửa thành: “1. ... Ủy ban nhân dân được ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân, cơ quan chuyên môn, tổ chức hành chính khác, đơn vị sự nghiệp công lập hoặc người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân cùng cấp ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã được ủy quyền cho công chức chuyên môn thực hiện một hoặc một số nhiệm vụ của mình, trừ trường hợp pháp luật quy định không được ủy quyền.” Lý do đề xuất sửa đổi: Nhằm tạo sự linh hoạt hơn trong việc ủy quyền. Qua đó, những việc mang tính sự vụ, không phức tạp, quan trọng có thể ủy quyền cho cá nhân người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị trực tiếp quản lý, thực thi nhiệm vụ, tạo sự thuận lợi, nhanh chóng cho việc triển khai thực hiện và xác định rõ 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>trách nhiệm cá nhân của chủ thể được ủy quyền.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Điều 21 về Áp dụng pháp luật về phân định thẩm quyền, phân quyền, phân cấp, ủy quyền - Tại khoản 3, Điều 21 dự thảo Luật quy định trường hợp luật khác quy định nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương các cấp nhưng khác với quy định tại Luật này thì áp dụng theo quy định của Luật này. Tuy nhiên, tại khoản 2, Điều 156 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định: “Trong trường hợp các văn bản quy phạm pháp luật có quy định khác nhau về cùng một vấn đề thì áp dụng văn bản có hiệu lực pháp lý cao hơn”. Như vậy, quy định tại khoản 3, Điều 21 dự thảo Luật đã không phù hợp với nguyên tắc áp dụng pháp luật. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bỏ quy định tại khoản 3, Điều 21 dự thảo Luật. Để tránh tình trạng luật chuyên ngành quy định nhiệm vụ, quyền hạn không đúng với những nguyên tắc quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, thì cơ quan nhà nước có trách nhiệm thẩm định, thẩm tra kỹ lưỡng, không để xảy ra tình trạng này. Trường hợp có mâu thuẫn thì cần xử lý kịp thời. Nếu quy định riêng một trường hợp ngoại lệ như khoản 3, Điều 21 dự thảo Luật này sẽ tạo khó khăn cho việc áp dụng pháp luật. - Đối với Điều 28 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương - Tại điểm d, khoản 1, Điều 28 dự thảo Luật quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh; trong đó: “quyết định chính 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>sách thu hút và một số chế độ khuyến khích đối với cán bộ, công chức trên địa bàn phù hợp với khả năng của ngân sách địa phương; quyết định số lượng và mức phụ cấp đối với người hoạt động không chuyên trách ở xã, phường, thị trấn trên cơ sở quy định khung của Chính phủ;”. Nội dung này trùng với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh tại điểm b, khoản 1, Điều 27 dự thảo Luật. Vì vậy, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bỏ quy định trên để tránh việc trùng lặp nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh với nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh.</p> <p>- Tại điểm h, khoản 1, Điều 28 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung thêm 1 nhiệm vụ đối với UBND cấp tỉnh đó là: “chuyển thôn thành tổ dân phố”. Cụ thể sửa thành:</p> <p>“h. Quyết định việc thành lập thôn, tổ dân phố; chuyển thôn thành tổ dân phố; đặt tên, đổi tên đường, phố, quảng trường, công trình công cộng ...”</p> <p>- Đối với Điều 38 về Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Tại khoản 3, Điều 38 dự thảo Luật quy định về cơ cấu, tổ chức của Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung theo hướng: “Hội đồng nhân dân tỉnh có thể bầu Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh làm Ủy viên Thường trực HĐND và trong trường hợp này, Chánh văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND cấp tỉnh phải là đại biểu HĐND.”</p> <p>Lý do đề xuất: Theo định hướng sắp xếp bộ máy các cơ quan nhà</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>nước hiện nay thì Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh sẽ tham gia Ban Thường vụ, Ban chấp hành Đảng bộ HĐND cấp tỉnh. Do đó trường hợp Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh là đại biểu HĐND tỉnh thì nên cho phép HĐND tỉnh có thể bầu Chánh Văn phòng tham gia Thường trực HĐND tỉnh để tạo sự thống nhất, thuận lợi trong việc thực hiện nhiệm vụ. Việc quy định theo hướng mở (có thể bầu làm ủy viên Thường trực HĐND tỉnh hoặc không, tùy thuộc vào điều kiện thực tế của địa phương và do HĐND quyết định) vẫn bảo đảm sự linh hoạt trong tổ chức, tạo điều kiện cho việc điều động, luân chuyển đối với chức danh Chánh Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh.</p> <p>- Đối với Điều 41 về Bầu các chức danh của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tại đơn vị hành chính tổ chức cấp chính quyền địa phương: Tại khoản 3, Điều 41 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân.</p> <p>Cụ thể sửa thành: “3. ... Chủ tịch Ủy ban nhân dân được bầu trong nhiệm kỳ và trong trường hợp thành lập mới, nhập, chia, điều chỉnh địa giới, đơn vị hành chính không nhất thiết là đại biểu Hội đồng nhân dân.” Lý do đề xuất: Để bảo đảm sự đầy đủ, rõ ràng trong quy định của luật, tránh tình trạng có quan điểm giải thích khác nhau giữa các cơ quan ở Trung ương về vấn đề này như đợt sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính thời gian qua.</p> <p>- Tại khoản 10, Điều 41 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>sung cụm từ “Thường trực”. Cụ thể sửa thành: “10. Trong thời hạn 05 ngày làm việc kể từ ngày bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân phải gửi kết quả bầu đến cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại khoản 6 và khoản 7 Điều này để phê chuẩn...”. Lý do đề xuất: Để xác định rõ hơn trách nhiệm trình hồ sơ là của Thường trực HĐND chứ không phải là của HĐND.</p> <p>- Đối với Điều 42 về Từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu. Đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, bổ sung trường hợp Hội đồng nhân dân không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm. Cụ thể: “5. Hội đồng nhân dân không phải thực hiện thủ tục miễn nhiệm đối với những trường hợp sau đây:</p> <p>a) Người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu được cơ quan có thẩm quyền quyết định cho nghỉ hưu, thôi việc trong cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập, chuyển công tác ra khỏi đơn vị hành chính nơi Hội đồng nhân dân đã bầu mình. Khi nghỉ hưu, thôi việc trong cơ quan hành chính, đơn vị dự nghiệp công lập, chuyển công tác ra khỏi đơn vị hành chính nơi Hội đồng nhân dân đã bầu thì đương nhiên thôi giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu.</p> <p>b) Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức vụ Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Trưởng Ban của Hội đồng nhân dân được Hội đồng nhân dân bầu giữ chức vụ Trưởng ban của Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>dân được Hội đồng nhân dân bầu chức danh mới nhưng vẫn thuộc thành viên Ủy ban nhân dân cùng đơn vị hành chính đó. Người được Hội đồng nhân dân bầu vào chức danh mới thì đương nhiên thôi thực hiện nhiệm vụ của chức danh cũ.”</p> <p>Lý do đề xuất: Để giảm bớt một số thủ tục không cần thiết. Vì trên thực tế khi đã nghỉ hưu, thôi việc, chuyển công tác hay bầu chức vụ cao hơn ngay tại cơ quan đó thì đương nhiên chấm dứt thực hiện nhiệm vụ kể từ khi có quyết định của cấp có thẩm quyền. Việc còn đảm nhận chức vụ do HĐND bầu cũng chỉ còn trên danh nghĩa và việc HĐND phải làm thủ tục miễn nhiệm đối với những trường hợp này mang tính hình thức, thậm chí có một số ý kiến cho rằng HĐND làm như vậy là máy móc.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Đối với Điều 43 về Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân: đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, xem xét thay đổi tên điều luật từ “Điều 43. Phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân” thành “Điều 43. Chế độ làm việc của Thường trực Hội đồng nhân dân”. - Tại khoản 5, Điều 43 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung cụm từ “có thể”. <p>Cụ thể sửa thành: “5. Đại diện Ủy ban nhân dân, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân. Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội có thể được mời tham dự phiên họp Thường trực Hội đồng nhân dân cấp tỉnh.”</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>- Đề nghị Ban soạn thảo xem xét, bổ sung quy định về việc gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên Thường trực HĐND trong trường hợp không tổ chức được phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, theo hướng: “8. Trường hợp không tổ chức được phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân thì Thường trực Hội đồng nhân dân gửi phiếu lấy ý kiến các thành viên trong Thường trực Hội đồng nhân dân và những nội dung thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của mình.”</p> <p>- Đề nghị Ban soạn thảo nghiêm cứu, bổ sung quy định về việc thông qua quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân, theo hướng: “9. Quyết định của Thường trực Hội đồng nhân dân phải được quá nửa tổng số thành viên Thường trực Hội đồng nhân dân biểu quyết tán thành. Trường hợp số phiếu tán thành và số phiếu không tán thành ngang nhau thì quyết định theo ý kiến biểu quyết của Chủ tịch Hội đồng nhân dân.” Lý do đề xuất sửa Điều 43: Để bảo đảm rõ ràng và tạo điều kiện linh hoạt hơn cho Thường trực HĐND trong tổ chức hoạt động. Vì không phải lúc nào Thường trực HĐND tỉnh cũng có thể tổ chức họp để giải quyết một số công việc phát sinh đột xuất, do đó cần có thêm hình thức gửi phiếu lấy ý kiến tương tự như việc gửi phiếu lấy ý kiến áp dụng đối với chế độ hoạt động của UBND được quy định trong dự thảo Luật.</p> <p>- Đối với Điều 44 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực Hội đồng nhân dân. Tại khoản 7, Điều 44 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung cụm từ “cùng cấp”. Cụ thể sửa thành: “7. Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân cùng cấp phân công một Phó Chủ</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>tịch Ủy ban nhân dân phụ trách điều hành hoạt động của Ủy ban nhân dân cùng cấp trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân và cơ quan có thẩm quyền chưa giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân.”</p> <p>Lý do đề xuất: Để bảo đảm chính xác, rõ ràng, tránh tình trạng có thể hiểu theo 2 nghĩa (cùng cấp hay cấp trên).</p> <p>- Đối với Điều 45 về Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Hội đồng nhân dân Tại điểm b, khoản 1, Điều 45 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo sửa thành: “b) Lãnh đạo công tác của Thường trực Hội đồng nhân dân; chỉ đạo việc chuẩn bị dự kiến chương trình, triệu tập và chủ tọa các phiên họp của Thường trực Hội đồng nhân dân, trừ các phiên họp đã phân công cho Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân triệu tập và chủ tọa.” Lý do đề xuất sửa: Để phù hợp với quy định tại khoản 3 Điều 43 dự thảo Luật trong trường hợp Chủ tịch HĐND ủy quyền cho Phó Chủ tịch HĐND triệu tập và chủ tọa phiên họp Thường trực HĐND.</p> <p>- Đối với Điều 48 về Nhiệm vụ, quyền hạn của đại biểu Hội đồng nhân dân: Tại khoản 4, Điều 48 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung đối tượng mà đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn, cụ thể: “4. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền chất vấn Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Ủy viên Ủy ban nhân dân, người đứng đầu các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân, Chánh án Tòa án nhân dân, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân, người đứng đầu cơ quan thi hành án dân sự,</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>công an, quân sự và các cơ quan quản lý ngành, lĩnh vực cùng cấp.”</p> <p>Lý do đề xuất sửa đổi: Theo quy định mới trong dự thảo Luật này thì Ủy viên UBND không nhất thiết phải bao gồm người đứng đầu tất cả các cơ quan chuyên môn thuộc UBND và người đứng đầu cơ quan phụ trách Công an, quân sự như trước đây. Do đó để tăng cường giám sát và đề cao trách nhiệm của người đứng đầu các cơ quan cùng cấp trên địa bàn, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung một số đối tượng có thể bị chất vấn như trên.</p> <p>- Tại khoản 5, Điều 48 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bỏ cụm từ “phiên họp gửi của Hội đồng nhân dân”, cụ thể sửa thành: “5. Đại biểu Hội đồng nhân dân có quyền kiến nghị Hội đồng nhân dân bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân bầu, tổ chức phiên họp chuyên đề hoặc họp để giải quyết công việc phát sinh đột xuất, phiên họp gửi của Hội đồng nhân dân và kiến nghị về những vấn đề khác mà đại biểu thấy cần thiết.”</p> <p>- Tại khoản 8, Điều 48 dự thảo Luật có quy định “Trường hợp đại biểu HĐND bị tạm giữ vì phạm tội quả tang thì cơ quan tạm giữ phải lập tức báo cáo để HĐND hoặc Thường trực HĐND xem xét, quyết định”.</p> <p>Để bảo đảm sự rõ ràng và thuận lợi, thống nhất trong việc áp dụng luật, đề nghị Ban soạn thảo nghiên cứu, quy định cụ thể HĐND hoặc Thường trực HĐND quyết định vấn đề gì trong trường hợp này? (ví dụ xem xét đồng ý hoặc không đồng ý với việc bắt, giam,</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>giữ, khởi tố đại biểu HĐND theo đề nghị của cơ quan tiến hành tố tụng).</p> <p>16. Đối với Điều 51 về Thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ, bãi nhiệm và mất quyền đại biểu Hội đồng nhân dân</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 51 dự thảo Luật, đề nghị Ban soạn thảo bổ sung quy định xử lý đối với trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu mặc dù không còn công tác và cư trú trên địa bàn, cụ thể: “1. Trong nhiệm kỳ, nếu đại biểu HĐND không còn công tác tại cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp ở đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu và không cư trú tại đơn vị hành chính mà mình đang là đại biểu thì phải xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu. Trường hợp đại biểu Hội đồng nhân dân không xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu thì Thường trực Hội đồng nhân dân trình Hội đồng nhân dân bãi nhiệm đại biểu do không thực hiện trách nhiệm của mình. Đại biểu HĐND có thể đề nghị thôi làm nhiệm vụ đại biểu vì lý do sức khỏe hoặc lý do khác”. Lý do đề xuất: Để Thường trực HĐND có căn cứ pháp lý đề nghị HĐND bãi nhiệm đối với đại biểu HĐND cố tình không thực hiện trách nhiệm đại biểu HĐND trong việc xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu khi không còn đủ điều kiện.</p>	
17	HĐND thành phố Hồ Chí Minh	<p>- Tại Điều 8. Đối thoại giữa chính quyền địa phương với Nhân dân, đề xuất bổ sung vào khoản 2: “2. Chủ tịch Ủy ban nhân dân chủ trì hội nghị đối thoại, mời đại diện cấp ủy, Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND cấp tỉnh, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và</p>	Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia hội nghị đối thoại và phải thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng về thời gian, địa điểm, nội dung và cách thức tham dự hội nghị đối thoại với Nhân dân chậm nhất là bảy ngày trước ngày tổ chức hội nghị.”</p> <p>- Tại Điều 9. Nguyên tắc tổ chức đơn vị hành chính và điều kiện thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính và Điều 10. Phân loại đơn vị hành chính, đề xuất chọn Phương án 1. Việc quy định cụ thể tiêu chuẩn, tiêu chí, thẩm quyền, thủ tục phân loại đơn vị hành chính của các đơn vị giao lại cho Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định sẽ linh hoạt hơn trong quá trình tổ chức thực hiện và phù hợp với tình hình điều kiện ở mỗi giai đoạn cụ thể</p> <p>- Tại khoản 5 Điều 17. Nguyên tắc phân định thẩm quyền của chính quyền địa phương đề xuất bỏ cụm từ “lãnh thổ” vì đã sử dụng cụm từ trên địa bàn thì không cần thiết có thêm cụm từ “lãnh thổ”</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 19. Phân cấp cho chính quyền địa phương. Cần xem xét điều chỉnh nội dung :“HĐND cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc HĐND, Ủy ban nhân dân cấp dưới;” thành “HĐND cấp tỉnh, cấp huyện được phân cấp cho Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới;” vì HĐND từng cấp chính quyền địa phương là cơ quan quyền lực địa phương riêng biệt, được luật quy định là không chịu sự lãnh đạo của HĐND địa phương cấp trên hay chỉ đạo HĐND địa phương</p>	<p>xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>cấp dưới.</p> <p>- Tương tự tại khoản 1 Điều 20. Ủy quyền cho chính quyền địa phương, cần xem xét điều chỉnh nội dung: “HĐND được uỷ quyền cho Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc HĐND, Ủy ban nhân dân cấp dưới;” thành “HĐND được uỷ quyền cho Thường trực HĐND, Ủy ban nhân dân cùng cấp hoặc Ủy ban nhân dân cấp dưới;” vì HĐND từng cấp chính quyền địa phương là cơ quan quyền lực địa phương riêng biệt được luật quy định là không chịu sự lãnh đạo của HĐND địa phương cấp trên hay chỉ đạo HĐND địa phương cấp dưới.</p> <p>- Tại Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của HĐND: Khoản 5, đề xuất điều chỉnh thành: “5. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND; Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Ủy ban nhân dân cùng cấp; Trưởng Ban, Phó Trưởng Ban của HĐND, Hội thẩm Tòa án nhân dân” (đề xuất bỏ từ “cấp mình” vì một số địa phương không tổ chức HĐND quận thì việc bầu Hội thẩm Tòa án nhân dân sẽ do HĐND cấp trên trực tiếp bầu vì vậy bỏ cụm từ “cấp mình” để dùng chung cho các cấp); Khoản 7, đề xuất điều chỉnh thành: “7. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện nghị quyết HĐND; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân”, đề xuất bỏ cụm từ “cấp mình” và “cùng cấp” để dùng chung cho các cấp; khoản 8 Điều 23. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của HĐND, đề xuất điều chỉnh thành: “8. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy ban</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, Hội đồng nhân dân cấp dưới trực tiếp”.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Tại Điều 24. Nhiệm vụ, quyền hạn chung của Ủy ban nhân dân đề xuất bổ sung khoản 6: “Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân”, đồng thời đề xuất giao nhiệm vụ này cho Ủy ban nhân dân. - Tại điểm c khoản 1 Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề xuất điều chỉnh thành: “Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cùng cấp, HĐND cấp huyện” nhằm phù hợp với quy định nhiệm vụ, quyền hạn chung của HĐND. - Tại khoản 2 Điều 27. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, đề xuất bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương như sau: “Giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ủy ban nhân dân quận; văn bản quy phạm pháp luật của HĐND cấp huyện”, để có cơ sở thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật. - Tại điểm h khoản 1 Điều 28, điểm g khoản 1 Điều 36, điểm 1 khoản 1 Điều 37 có sử dụng cụm từ “thôn, tổ dân phố”, tuy nhiên một số địa phương hiện nay không sử dụng “thôn, tổ dân phố” mà 	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>sử dụng “khu phố, ấp” như Thành phố Hồ Chí Minh vì vậy cần có giải thích từ ngữ “thôn, tổ dân phố” tương đương “khu phố, ấp”.</p> <p>- Đề xuất bổ sung điểm i, k khoản 1 Điều 28. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương “i) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân cấp mình và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới trực tiếp; k) Đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm trái pháp luật của Hội đồng nhân dân chính quyền cấp dưới trực tiếp và đề nghị Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ;”.</p> <p>- Tại Điều 29. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: điểm d khoản 1 đề xuất bổ sung thành “chỉ đạo và huy động lực lượng phòng, chống, khắc phục hậu quả thiên tai, dịch bệnh, bão lụt trên địa bàn”; điểm g và điểm h khoản 1 có trùng ý bảo vệ môi trường tại 02 điểm, đề xuất gom lại nội dung quy định tại 1 điểm; đề xuất bỏ điểm m, n khoản 1 và điểm b khoản 2 và giao nhiệm vụ này cho Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương thực hiện theo thẩm quyền tập thể.</p> <p>- Đề xuất bổ sung điểm d khoản 1 Điều 31. Nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: “e) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân, HĐND cấp xã”.</p> <p>- Đề xuất bổ sung điểm i, k khoản 1 Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương: “i) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; k) Đình chỉ việc thi hành văn bản quy phạm trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã và đề xuất Hội đồng nhân dân cùng cấp bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản quy phạm trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã.”</p> <p>- Đề xuất bỏ khoản 3 Điều 32. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương vì nội dung này quy định Ủy ban nhân dân quận, xã, phường, thị trấn không phù hợp với quy định tại Điều 32.</p> <p>- Đề xuất bỏ điểm 1 khoản 1 Điều 33. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc Trung ương và giao nhiệm vụ này cho Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương theo thẩm quyền tập thể.</p> <p>- Đề xuất bổ sung điểm e khoản 1 Điều 34. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận: “e) Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>luật của Ủy ban nhân dân quận, của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường”.</p> <p>- Tại Điều 38. Cơ cấu tổ chức của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Điều chỉnh khoản 2, đề xuất nâng tỷ lệ số lượng đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách là không quá 30%. Vì trong thực tiễn hiện nay, tỷ lệ đại biểu HĐND (nhất là cấp tỉnh) chủ yếu là kiêm nhiệm, cho nên vừa là chủ thể thực hiện giám sát, vừa là đối tượng chịu sự giám sát nên chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình, còn né tránh, ngại va chạm trong chất vấn tại các kỳ họp, các cuộc giám sát nên chất lượng, hiệu quả giám sát có phần hạn chế. Nhằm tăng cường số lượng nhân sự đại biểu chuyên trách của HĐND tỉnh, thành phố để nâng cao và bao quát hoạt động giám sát của HĐND tỉnh, thành phố tốt hơn, sâu sát hơn đến cơ sở và địa phương, khắc phục tình trạng vừa là chủ thể thực hiện giám sát, vừa là đối tượng chịu sự giám sát nên chưa thể hiện đầy đủ trách nhiệm của mình; đồng thời, góp phần đảm bảo chất lượng và số lượng quyết nghị các chính sách của HĐND tỉnh, thành phố cho nên cần tăng tỷ lệ đại biểu chuyên trách lên so với đề xuất tại dự thảo; tại khoản 4, đề xuất bổ sung thành “Ban của HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương gồm có Trưởng Ban, không quá hai Phó Trưởng Ban và một số đại biểu HĐND. Trưởng Ban của HĐND có thể là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng Ban của HĐND là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách; một số ủy viên của ban có thể là đại biểu HĐND hoạt động</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>chuyên trách.” nhằm cụ thể hoá vị trí bố trí, công việc, lĩnh vực cụ thể trong việc sử dụng cơ cấu đại biểu chuyên trách theo quy định.</p> <p>- Tại Điều 44. Nhiệm vụ, quyền hạn của Thường trực HĐND: khoản 1, đề xuất bổ sung: “quyết định các nội dung trình tại các kỳ họp của HĐND”, thực tế quá trình thực hiện nhiệm vụ tại các địa phương cho thấy, ngoài việc triệu tập các kỳ họp, phối hợp với Ủy ban nhân dân trong chuẩn bị kỳ họp thì Thường trực HĐND cần có quyền trong việc quyết định các nội dung trình tại các kỳ họp của HĐND; khoản 6, đề xuất bổ sung thẩm quyền “quyết định việc chuyên sinh hoạt Tổ đại biểu HĐND của đại biểu và thông báo đến Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Tổ đại biểu HĐND nơi đại biểu chuyển đi và nơi đại biểu chuyển đến”.</p> <p>- Đề xuất bổ sung quy định nhiệm vụ tiếp công dân định kỳ hàng tháng của Thường trực HĐND cấp tỉnh, cấp huyện trong Điều 45; Tại khoản 3 Điều 46. Nhiệm vụ, quyền hạn của các Ban của HĐND đề xuất bổ sung: “giám sát hoạt động Ủy ban nhân dân quận, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận” và bổ sung nhiệm vụ cụ thể của từng ban của HĐND cấp tỉnh, cấp huyện, thị xã, thành phố trực thuộc cấp tỉnh, thành phố.</p> <p>- Tại khoản 1 Điều 47. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu HĐND đề xuất bổ sung: “1. Tổ đại biểu HĐND giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của HĐND cùng cấp trên địa bàn ứng cử hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực HĐND phân</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>công”.</p> <p>Đề xuất bổ sung thẩm quyền của Tổ đại biểu “3. Đối với những nơi không tổ chức HĐND quận, Tổ đại biểu HĐND thành phố tại địa bàn ứng cử giám sát hoạt động của các cơ quan tư pháp trên địa bàn quận; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân quận và các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận; giám sát uỷ ban nhân dân phường thuộc quận tại địa bàn ứng cử.”</p>	
18	HĐND tỉnh Tây Ninh	<ul style="list-style-type: none"> - Khoản 5 Điều 4 đề nghị làm rõ cụm từ “hiệu năng” - Khoản 4 Điều 9, chọn phương án 1 - Khoản 3 Điều 10, chọn phương án 1 - Điều 13 và khoản 2 Điều 14, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Bộ Nội vụ” thành “Bộ Nội vụ và Lao động” (theo tên sau sáp nhập) - Khoản 7 Điều 23, đề nghị bổ sung đối tượng giám sát là “các cơ quan trung ương đóng tại địa phương”. Nội dung sau khi được bổ sung viết lại như sau: “Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật ở địa phương và việc thực hiện Nghị quyết HĐND của cấp mình; giám sát hoạt động của UBND, TAND, VKSND cùng cấp; các cơ quan trung ương đóng tại địa phương”. - Điều 42 đề nghị bổ sung khoản 2, khoản 3 sau khoản 1, sửa khoản 2, 3, 4 thành các khoản 4, 5, 6 do Điều 42 quy định về từ chức, miễn nhiệm, bãi nhiệm... tuy nhiên nội dung mới chỉ quy định trường hợp từ chức và thẩm quyền đề nghị HĐND miễn 	<p>Bộ Nội vụ xin tiếp thu và nghiên cứu, bổ sung các nội dung góp ý trong quá trình xây dựng dự thảo Luật Tổ chức CQĐP (sửa đổi)</p>

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>nhiệm, bãi nhiệm, chưa quy định cụ thể các trường hợp miễn nhiệm, bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND bầu.</p> <p>“2. HĐND miễn nhiệm người giữ chức vụ do HĐND bầu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Từ chức theo khoản 1 Điều này</p> <p>b) Được cơ quan có thẩm quyền bố trí công việc khác</p> <p>c) Không được tin nhiệm theo quy định của pháp luật</p> <p>3. HĐND bãi nhiệm người giữ chức vụ do HĐND bầu trong các trường hợp sau đây:</p> <p>a) Có hành vi vi phạm pháp luật nghiêm trọng</p> <p>b) Không thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ được giao mà chưa đến mức kỷ luật cách chức nhưng cần phải bãi nhiệm”</p> <p>- Khoản 5 Điều 43, đề nghị điều chỉnh cụm từ “Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội, Phó Trưởng đoàn đại biểu Quốc hội” thành “lãnh đạo chuyên trách Đoàn đại biểu Quốc hội”</p> <p>- Khoản 4 Điều 48, đề nghị bổ sung đối tượng chất vấn là “người đứng đầu các cơ quan trung ương đóng tại địa phương”</p> <p>- Khoản 5 Điều 48 đề nghị điều chỉnh từ “giữ” thành “kín”</p> <p>- Điều 51 đề nghị bổ sung khoản 3 sau khoản 2 và sửa các khoản 3, 4 thành các khoản 4, 5 do nội dung Điều 51 mới chỉ quy định các trường hợp thôi làm nhiệm vụ đại biểu, tạm đình chỉ và mất quyền</p>	

STT	Tên đơn vị	Nội dung góp ý	Tiếp thu, giải trình của Bộ Nội vụ
		<p>đại biểu, chưa quy định các trường hợp bãi nhiệm đại biểu, do đó việc bổ sung là cần thiết và chỉ quy định việc bãi nhiệm tại HĐND, không quy định việc đưa ra cử tri bãi nhiệm như Luật hiện hành vì thiếu tính thực tiễn.</p> <p>“3. Đại biểu HĐND không đáp ứng đủ các tiêu chuẩn của đại biểu HĐND và không còn xứng đáng với sự tín nhiệm của nhân dân thì bị HĐND bãi nhiệm theo đề nghị của Thường trực HĐND. Việc bãi nhiệm đại biểu HĐND phải được ít nhất hai phần ba tổng số đại biểu HĐND biểu quyết tán thành”</p> <p>- Đề nghị điều chỉnh cho thống nhất tên gọi Ủy viên Thường trực HĐND và thành viên Thường trực HĐND; Ủy viên các Ban và thành viên các Ban; Ủy viên UBND và thành viên UBND trong dự thảo Luật.</p>	